

THỜI KHÓA BIỂU HK I NĂM HỌC 2017-2018 CLC

Học lý thuyết (11 tuần): 05/09/2017 - 18/11/2017 (17CLC 1,2,3)

02/10/2017 - 16/12/2017 (14-16CLC)

Học và thi thực hành (10 tuần): 11/09/2017 - 18/11/2017 (17CLC 1,2)

09/10/2017 - 16/12/2017 (14-16CLC)

	2	3	4	5	6	7
LT: 07:30- 09:10 TH: 07:30- 09:30	TTH063 (1)(17CLC) I.41 PLD001 (14CLC) I.44	CTT009 (2)(17CLC) I.42 CTT003 (3)(17CLC) B.11A CTH001 (2)(16CLC) I.44	<u>CTT123 (1)(17CLC) I.71</u> CTT009 (2)(17CLC) I.42 TTH064 (1)(16CLC) B.11A CTT104 (2)(16CLC) I.44 Nhật ngữ (14CLC) B.44	<u>CTT003 (1)(17CLC) I.61</u> TTH063 (2)(17CLC) I.41 CTT123 (3)(17CLC) I.44	<u>CTT009 (1)(17CLC) I.61</u> CTT003 (2)(17CLC) I.41 TTH063 (3)(17CLC3) I.23 CTH001 (1)(16CLC) I.42	TTH063 (1)(17CLC) I.42 CTT009 (3)(17CLC) B.11A CTT451 (14CLC) I.23
LT: 09:30- 11:10 TH: 09:30- 11:30	TTH063 (1)(17CLC) I.41 CTT406 (15CLC) B.11B PLD001 (14CLC) I.44	CTT003 (3)(17CLC) B.11A CTH001 (2)(16CLC) I.44 CTT310 (15CLC) B.11B CTT339 (14CLC) I.23	<u>CTT123 (2)(17CLC) I.71</u> TTH064 (1)(16CLC) B.11A CTT104 (2)(16CLC) I.44 CTT406 (15CLC) B.11B Nhật ngữ (14CLC) B.44	TTH063 (2)(17CLC) I.41 CTT123 (3)(17CLC) I.44 CTT310 (15CLC) B.11B CTT339 (14CLC) B.44	CTT003 (2)(17CLC) I.41 CTH001 (1)(16CLC) I.42	TTH063 (2)(17CLC) I.42 CTT009 (3)(17CLC) B.11A CTT451 (14CLC) I.23

LT: 13:30- 15:10 TH: 13:30- 15:30	CTT003 (1)(17CLC) I.41 TTH063 (3)(17CLC3) I.23 CTT104 (1)(16CLC) B.11A CTT101 (2)(16CLC) I.44 Nhật ngữ (14CLC) I.71	CTT123 (1)(17CLC) I.42 CTT101 (1)(16CLC) B.11A <u>TTH064 (2)(16CLC) B.44</u> CTT203 (14CLC) I.44	CTT009 (1)(17CLC) I.42 CTT123 (2)(17CLC) I.44 Nhật ngữ (16CLC1+2) I.71 CTT502 (15CLC) B.44	<u>CTT009 (3)(17CLC) I.61</u> TTH064 (2)(16CLC) B.11A CTT502 (15CLC) B.44 CTT505 (14CLC) I.44	<u>CTT009 (2)(17CLC) I.61</u> <u>CTT123 (3)(17CLC) B.11A</u> CTT101 (2)(16CLC) I.44	Nhật ngữ (16CLC1+2) I.42 CTT535 (15CLC) I.41
LT: 15:30- 17:10 TH: 15:30- 17:30	CTT003 (1)(17CLC) I.41 TTH063 (3)(17CLC3) I.23 CTT104 (1)(16CLC) B.11A Nhật ngữ (14CLC) I.71	CTT123 (1)(17CLC) I.42 CTT101 (1)(16CLC) B.11A CTT203 (14CLC) I.44	CTT009 (1)(17CLC) I.42 CTT123 (2)(17CLC) I.44 Nhật ngữ (16CLC1+2) I.71	<u>CTT003 (2) (17CLC) I.11C</u> <u>CTT003 (3) (17CLC) I.61</u> TTH064 (2)(16CLC) B.11A CTT505 (14CLC) I.44	<u>CTT123 (3)(17CLC) B.11A</u>	Nhật ngữ (16CLC1+2) I.42 CTT535 (15CLC) I.41

STT	Mã môn	Tên môn	GV lý thuyết	Khóa	HDTH	TKB
1	CTT003 (1)	Nhập môn lập trình	PGS.TS Lê Hoàng Thái	17CLC 1 17CLC 2 17CLC 3	Trần Trung Kiên	
2	CTT003 (2)	Nhập môn lập trình	ThS. Nguyễn Minh Huy		Hồ Tuấn Thanh (+TA) Đỗ Nguyên Kha (+TA)	
3	CTT003 (3)	Nhập môn lập trình	PGS.TS Lê Hoàng Thái		Trần Trung Kiên	
4	CTT009 (1)	Nhập môn CNTT 1	TS. Trần Thái Sơn		Võ Hoài Việt	
5	CTT009 (2)	Nhập môn CNTT 1	TS. Lê Thị Nhân		Lương Vĩ Minh	
6	CTT009 (3)	Nhập môn CNTT 1	ThS. Văn Chí Nam		Đỗ Thị Thanh Hà Võ Hoàng Quân	

7	CTT123 (1)	Kỹ năng mềm	ThS. Cao Thị Thùy Liên	17CLC 1 17CLC 2 17CLC 3	Lê Nguyễn Hoài Nam Đỗ Thị Thanh Hà	
8	CTT123 (2)	Kỹ năng mềm	ThS. Cao Thị Thùy Liên		Lê Nguyễn Hoài Nam Đỗ Thị Thanh Hà	
9	CTT123 (3)	Kỹ năng mềm	ThS. Ngô Chánh Đức		Võ Hoàng Quân	
10	TTH063 (1)	Toán rời rạc	TS. Nguyễn Viết Đông			
11	TTH063 (2)	Toán rời rạc	TS. Nguyễn Viết Đông			
12	TTH063 (3)	Toán rời rạc	TS. Lê Văn Hợp			
13	TTH064 (1)	Toán tổ hợp	PGS.TS. Trần Đan Thu	16CLC1 16CLC2		
14	TTH064 (2)	Toán tổ hợp	TS. Lê Văn Luyện		Nguyễn Hữu Trí Nhật	
15	CTT101 (1)	Cấu trúc dữ liệu	TS. Nguyễn Hải Minh			
16	CTT101 (2)	Cấu trúc dữ liệu	GVC. ThS. Nguyễn Tri Tuấn			
17	CTT104 (1)	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	ThS. Phạm Tuấn Sơn			
18	CTT104 (2)	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	ThS. Chung Thùy Linh		Lê Quốc Hòa	
19	CTH001 (1)	Những nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin (p2)	TS. Nguyễn Ngọc Thu			
20	CTH001 (2)	Những nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin (p2)	TS. Nguyễn Ngọc Thu			
21		Nhật ngữ	ThS. Quán Thị Nguyệt Thơ			
22	CTT502	Nhập môn công nghệ phần mềm	TS. Nguyễn Văn Vũ	15CLC		
23	CTT310	Xử lý ảnh và video số	TS. Nguyễn Ngọc Thảo			
24	CTT535	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	ThS. Trương Toàn Thịnh		Hồ Tuấn Thanh (TA) Nguyễn Lê Hoàng Dũng (TA)	
25	CTT406	Thống kê máy tính và ứng dụng	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc			

26	PLD001	Pháp luật đại cương	ThS. Trần Xuân Thiên An	14CLC		
27	CTT203	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	TS. Phạm Thị Bạch Huệ		Lương Vĩ Minh	
28	CTT505	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	ThS. Lâm Quang Vũ			
29	CTT451	Nhập môn thị giác máy tính	TS. Trần Thái Sơn		Võ Hoài Việt Phạm Thanh Tùng	
30	CTT339	Nhập môn phân tích và xử lý dữ liệu lớn	TS. Lê Thị Nhân		Trần Duy Quang (+TA) Lương Vĩ Minh (+TA)	
31		Nhật ngữ	ThS. Quản Thị Nguyệt Thơ			